

Hà Tĩnh, ngày 05 tháng 11 năm 2020

KẾT LUẬN THANH TRA
Công tác quản lý Tài chính và điều hành ngân sách nhà nước
tại huyện Nghi Xuân

Thực hiện quyết định số 128/QĐ-TT ngày 03/8/2020 của Chánh Thanh tra sở Tài Chính về thanh tra công tác quản lý và điều hành ngân sách nhà nước (NSNN) tại huyện Nghi Xuân, sau khi xem xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 22/10/2020 của Đoàn thanh tra, trên cơ sở các quy định của pháp luật về quản lý tài chính, ngân sách và xây dựng, Chánh thanh tra sở Tài chính kết luận một số nội dung chủ yếu như sau:

A. Khái quát một số đặc điểm tình hình

Huyện Nghi Xuân nằm ở phía đông bắc tỉnh Hà Tĩnh, tọa độ $18^{\circ}31' - 18^{\circ}45'30''$ vĩ độ bắc; $105^{\circ}11' - 105^{\circ}51'$ kinh độ đông, có vị trí địa lý: Phía tây nam giáp thị xã Hồng Lĩnh, phía nam giáp huyện Can Lộc và huyện Lộc Hà, phía bắc giáp thị xã Cửa Lò và huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An, phía tây bắc giáp huyện Hưng Nguyên và thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, phía đông giáp Biển Đông.

Huyện Nghi Xuân có diện tích 222,5 km², cách thành phố Hà Tĩnh 47 km, cách thị xã Hồng Lĩnh 15 km về phía nam, cách sân bay Vinh chưa đầy 20 km, đi cửa khẩu Cầu Treo biên giới Việt - Lào 110 km theo đường quốc lộ 8, đi khu kinh tế Vũng Áng (Kỳ Anh) 115 km, có khu du lịch Xuân Thành, cảng cá Xuân Hội, cảng Xuân Hải; có hệ thống giao thông khá thuận lợi; có 32 km bờ biển với các bãi biển thoải, nước biển trong xanh, có nhiều tiềm năng du lịch.

Đơn vị hành chính và dân cư: Huyện Nghi Xuân có 17 đơn vị hành chính gồm 15 xã và 2 thị trấn. Dân số năm 2018 là 100.403 người.

Cùng với sự thuận lợi của điều kiện tự nhiên, sự nỗ lực, vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự đồng tình, ủng hộ cao của nhân dân nên huyện Nghi Xuân đã về đích Nông thôn mới năm 2018 vượt trước 2 năm so với kế hoạch của UBND tỉnh giao.

B. Kết quả thanh tra:

Hàng năm, căn cứ quyết định giao dự toán của UBND tỉnh, UBND huyện đã thực hiện việc ban hành Quyết định phân bổ dự toán thu chi ngân sách huyện trên cơ sở Nghị quyết của HĐND huyện (Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 20/12/2017 và Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 19/12/2018 của HĐND huyện về việc phân bổ dự toán thu, chi ngân sách và bố trí vốn

đầu tư phát triển năm năm 2018 và 2019).

Dự toán thu, chi ngân sách năm 2018, 2019 được lập đã căn cứ vào số thực hiện năm trước và ước thực hiện năm 2017, 2018. Các chỉ tiêu thu, chi được xây dựng đảm bảo tính hợp lý.

Công tác phân bổ, giao dự toán của huyện cơ bản đảm bảo thời gian; trình tự, thủ tục thực hiện theo qui định của Luật NSNN, các thông tư hướng dẫn lập, giao dự toán của Bộ Tài chính, hướng dẫn của Sở Tài chính, phù hợp tình hình thực tế của địa phương.

I. Công tác quản lý Tài chính ngân sách cấp huyện:

1. Kết quả thực hiện dự toán thu:

Năm 2018:

Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn: 305.910 triệu đồng/130.000 triệu đồng đạt 235% so với dự toán.

Thu nội địa năm 2018 trên địa bàn theo Nghị quyết HĐND tỉnh, huyện giao đạt 301.412 triệu đồng¹/130.000 triệu đồng, đạt 232% chỉ tiêu so với dự toán giao.

Chi tiết một số sắc thuế như sau:

Có 03 sắc thuế, phí không đạt: (1)Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện 4.074 triệu đồng/8.000 triệu đồng đạt 51% so với dự toán. Đây là sắc thuế không ổn định, chủ yếu thu từ các Doanh nghiệp tỉnh quản lý. (2)Phí, lệ phí: Trong năm thực hiện 2.864 triệu đồng/3.200 triệu đồng đạt 90%. Chỉ tiêu này không đạt do lệ phí tại cấp huyện thu không ổn định và các xã, thị trấn chưa thu sát các khoản phí, lệ phí tại giao dịch một cửa. (3)Thu cấp quyền khai thác khoáng sản: 79,7 triệu đồng/996,0 triệu đồng đạt 8% so với kế hoạch tỉnh giao. Nguồn thu này chủ yếu phụ thuộc vào khai thác khoáng sản mỏ trên địa bàn. Đối với huyện Nghi Xuân thì khai thác mỏ hạn chế, một số mỏ đã bị đóng cửa do hết thời gian khai thác, nên nguồn thu này chưa đáp ứng yêu cầu kế hoạch đề ra.

Có 08 chỉ tiêu sắc thuế đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch: (1)Thu từ khu vực kinh tế ngoài Quốc doanh: thực hiện số tiền 26.674 triệu đồng/26.000 triệu đồng đạt 103% so với dự toán. (2) Lệ phí trước bạ: thực hiện 26.772 triệu đồng/17.000 triệu đồng đạt 157% kế hoạch. Nguyên nhân là do nhu cầu mua sắm phương tiện của người dân những tháng cuối năm có đột biến tăng. Song nguồn thu này không ổn định phụ thuộc vào nhu cầu và kinh tế của nhân dân. (3)Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: Bộ thuế năm 2018 được triển khai thực hiện đảm bảo thời gian theo tinh thần chỉ đạo của UBND huyện, phát động thu một kỳ trong năm vào tháng 6, số tiền thuế thu được 728,3 triệu đồng/530,0 triệu đồng, đạt 137%. (4) Thuế thu nhập cá nhân thực hiện 6.068

Có 4.498 triệu đồng thu xuất nhập khẩu và thu đóng góp nên không tính vào thu nội địa

triệu đồng/4.900 triệu đồng đạt 124%. (5) Thu tiền sử dụng đất: thực hiện 215.455 triệu đồng/60.000 triệu đồng, đạt 359% so với dự toán năm. Trong năm 2018 tại huyện Nghi Xuân có thu tiền đất của các nhà đầu tư khu dân cư Nông thôn mới (KĐC NTM Xuân Liên; Cương Gián; Tái định cư Xuân Thành...). (6) Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước đạt 6.567 triệu đồng/3.980 triệu đồng đạt 165%. (7) Thu tại xã: thực hiện 6.850 triệu đồng/2.820 triệu đồng đạt 243% so với kế hoạch giao. (Trong đó: thu từ quỹ đất công ích và đất công 4.734 triệu đồng; Thu phạt 226 triệu đồng; thu khác còn lại 1.225 triệu đồng). (8) Thu khác ngân sách: 5.242 triệu đồng/2.574 triệu đồng đạt 204% so với kế hoạch tỉnh giao.

Năm 2019:

Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn: 530.707 triệu đồng/163.000 triệu đồng đạt 326% so với dự toán. Phần Ngân sách huyện được hưởng điều tiết 449.632 triệu đồng; ngân sách xã 64.088 triệu đồng.

Thu nội địa năm 2019 trên địa bàn theo Nghị quyết HĐND tỉnh, huyện giao đạt 529.604 triệu đồng²/208.000 triệu đồng đạt 255% chỉ tiêu so với dự toán giao.

Trong năm 2019 chỉ có 02 sắc thuế thu không đạt so với HĐND tỉnh, huyện giao, cụ thể: (1) Thu từ khu vực Doanh nghiệp Nhà nước: thực hiện 4.953 triệu đồng/9.300 triệu đồng, đạt 53% so với kế hoạch. (2) Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: Bộ thuế năm 2019 được triển khai thực hiện đảm bảo thời gian theo tinh thần chỉ đạo của UBND huyện, phát động thu một kỳ trong năm vào tháng 6, số tiền thuế đã thu 639,7 triệu đồng/700 triệu đồng, đạt 91% so với dự toán năm.

Còn lại các sắc thuế trong năm kết quả thực hiện đạt và vượt so với dự toán HĐND tỉnh, HĐND huyện giao; cụ thể: (1) Thu từ khu vực kinh tế ngoài Quốc doanh: thực hiện số tiền 25.297 triệu đồng/22.000 triệu đồng đạt 115% so với dự toán. (2) Lệ phí trước bạ: thực hiện 32.609 triệu đồng/25.000 triệu đồng đạt 130% kế hoạch. (3) Thuế thu nhập cá nhân thực hiện 6.650 triệu đồng/5.000 triệu đồng đạt 133%. (4) Thu phí và lệ phí: thực hiện 3.018 triệu đồng/2.500 triệu đồng, đạt 121% so với kế hoạch. (5) Thu tiền sử dụng đất (đây là khoản thu chiếm tỷ trọng lớn trong dự toán giao): thực hiện 426.629 triệu đồng/85.000 triệu đồng, đạt 502% so với dự toán năm. (6) Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước đạt 12.037 triệu đồng/8.000 triệu đồng bằng 150% so với kế hoạch. (7) Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: Thực hiện 7.349 triệu đồng/500 triệu đồng, đạt 1.470% dự toán năm (nguyên nhân tăng đột biến: Do thu tiền đấu giá mỏ đất tại xã Xuân Liên nộp ngân sách tỉnh điều tiết về cho huyện hưởng). (8) Thu tại xã: thực hiện 5.003 triệu đồng/2.000 triệu đồng đạt 250%. (9) Thu khác ngân sách thực hiện 5.416 triệu đồng/3.000 triệu đồng,

²Trong tổng thu ngân sách có 1.103 triệu đồng là thu xuất nhập khẩu nên không tính vào thu nội địa

đạt 181% kế hoạch (trong đó: Thu phạt ATGT 894 triệu đồng; thu khác 1.402 triệu đồng...)

Số liệu tăng thu Ngân sách cấp huyện năm 2018, 2019

ĐVT: triệu đồng

| Nội dung | Dự toán tỉnh giao | Dự toán HĐND giao | Số thực hiện | Chênh tỉnh giao | Chênh so với HĐND giao |
|---|-------------------|-------------------|----------------|-----------------|------------------------|
| Năm 2018 | | | | | |
| Thu cân đối NS cấp huyện hưởng | 57.803 | 84.662 | 158.225 | 100.422 | 73.563 |
| - Tiền sử dụng đất, thuê đất | 15.000 | 38.780 | 106.789 | 91.789 | 68.009 |
| - Thu cân đối phần NS cấp huyện hưởng (không tính tiền SDD và thuê đất) | 42.803 | 45.882 | 51.436 | 8.633 | 5.554 |
| Năm 2019 | | | | | |
| Thu cân đối NS cấp huyện hưởng | 111.678 | 150.677 | 401.671 | 289.993 | 250.994 |
| - Tiền sử dụng đất, thuê đất | 59.553 | 98.554 | 338.581 | 279.028 | 240.027 |
| - Thu cân đối phần NS cấp huyện hưởng (không tính tiền SDD và thuê đất) | 52.125 | 52.123 | 63.090 | 10.965 | 10.967 |

Hàng năm phần tăng thu tiền đất và tăng thu thường xuyên UBND huyện đều thông qua Thường trực HĐND cho ý kiến bằng văn bản sau đó UBND mới phân bổ kinh phí (qua giám sát ban kinh tế 6 tháng, 12 tháng đều có ý kiến thường trực HĐND; Phần quyết toán ngân sách được HĐND thông qua Nghị quyết)

2. Kết quả thực hiện dự toán chi:

Năm 2018, Tổng chi NS huyện là 930.820.triệu đồng (đạt 164 % dự toán HĐND huyện giao), trong đó chi NS cấp huyện là 606.362 triệu đồng, chi NS cấp xã là 324.457 triệu đồng; Chi ĐTPT thuộc NS cấp huyện là 48.848 triệu đồng; Chi thường xuyên thuộc NS cấp huyện là 300.169 triệu đồng;

Năm 2019, Tổng chi NS huyện là 1.289.637 triệu đồng (đạt 207 % dự toán HĐND huyện giao), trong đó chi NS cấp huyện là 963.993 triệu đồng, chi NS cấp xã là 325.645 triệu đồng; Chi ĐTPT thuộc NS cấp huyện là 124.554 triệu đồng; Chi thường xuyên thuộc NS cấp huyện là 320.214 triệu đồng;

Năm 2018, 2019 chi đầu tư phát triển tăng, do tiền đất huyện thu về tương đối lớn từ các nhà đầu tư dự án phục vụ cho phát triển kinh tế hạ tầng cấp huyện và hỗ trợ xã đầu tư xây dựng nông thôn mới; Bên cạnh đó nguồn

chi thường xuyên vẫn đảm bảo các nhiệm vụ phát sinh đột xuất và các nhiệm vụ đảm bảo xã hội, quốc phòng an ninh trên địa bàn...

3. Công tác quản lý điều hành ngân sách huyện.

Hàng năm Phòng Tài chính - Kế hoạch đã tham mưu cho UBND huyện thực hiện quản lý, điều hành cấp phát ngân sách theo dự toán đã được giao đầu năm theo quy định, công tác điều hành ngân sách cơ bản đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ chi theo dự toán HĐND huyện giao, đáp ứng kịp thời nhiệm vụ chính trị quan trọng và các nhiệm vụ đột xuất của cấp ủy, chính quyền các cấp. Các khoản cấp bổ sung có mục tiêu cơ bản được Phòng Tài chính và các phòng chuyên môn tham mưu UBND huyện phân bổ vốn cho các đơn vị thụ hưởng ngân sách, bố trí vốn đối ứng để thực hiện các chính sách phát triển sản xuất và các chương trình an sinh xã hội theo quy định của tỉnh. Việc phân bổ và cấp phát kinh phí được thực hiện theo dự toán được giao đầu năm, các chế độ, chính sách liên quan cơ bản được lập nhu cầu và cấp phát cho các đối tượng theo định mức, tiêu chuẩn quy định.

4. Nhận xét:

4.1 Ưu điểm

Công tác lập giao dự toán thu chi ngân sách huyện cơ bản đảm bảo thời gian; trình tự, thủ tục thực hiện theo qui định của Luật NSNN, các thông tư hướng dẫn lập, giao dự toán của Bộ Tài chính, hướng dẫn của Sở Tài chính phù hợp tình hình thực tế của địa phương.

Khi bố trí giao dự toán chi thường xuyên cho các đơn vị Đảng, Đoàn thể, sự nghiệp giáo dục, đào tạo, y tế, đảm bảo xã hội, sự nghiệp an ninh quốc phòng, môi trường, sự nghiệp kinh tế... đã đảm bảo tỷ lệ theo Quyết định 58/2016/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi các cấp ngân sách...; định mức phân bổ chi thường xuyên của UBND tỉnh và các văn bản liên quan.

Giao dự toán cho cấp xã đã đảm bảo tỷ lệ theo quy định và cũng đã tính đến sự nghiệp đảm bảo xã hội, kinh tế, các chế độ chính sách tính theo nhu cầu đầu năm.

Việc thực hiện dự toán thu, chi được sự tập trung lãnh đạo, chỉ đạo của huyện ủy, HĐND, UBND và các ban ngành cấp huyện. Trong quá trình phân bổ dự toán, điều hành ngân sách huyện đã ưu tiên cho các khoản chi phần đầu về đích Nông thôn mới toàn huyện.

Trong công tác quản lý, điều hành ngân sách huyện Phòng TC-KH đã tham mưu ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện đến các xã, các đơn vị sử dụng ngân sách và đã thực hiện được các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện việc theo dõi, quản lý nguồn thu, tham mưu xử lý các yêu cầu, nhiệm vụ chi, xử lý theo quy định đối với các trường hợp phát sinh ngoài dự toán, sử dụng dự phòng ngân sách, hướng dẫn, kiểm

tra, đôn đốc các đơn vị chấp hành các qui định về quản lý Tài chính – Ngân sách tương đối đầy đủ;

Công tác thẩm tra quyết toán Tài chính – Ngân sách hàng năm đã thực hiện cho các đơn vị thuộc thẩm quyền theo quy định. Trong năm huyện đã tổ chức nhiều Đoàn kiểm tra việc thực hiện và quản lý sử dụng các nguồn kinh phí chương trình mục tiêu, nhiều khoản chi không đúng mục đích hoặc hết nhiệm vụ chi được phát hiện và thu hồi về ngân sách huyện.

4.2. Tồn tại, hạn chế

Khi phân khai dự toán chi thường xuyên cho một số đơn vị, huyện phân bổ thêm một số tiêu chí bổ sung không có trong chế độ quy định, không có dự toán chi tiết; định mức, khối lượng kèm theo.

Trong dự toán giao đầu năm, các khoản để lại chưa phân bổ chi tiết đến đơn vị (ngoài nguồn chi khác ngân sách theo định mức, kinh phí thực hiện cải cách tiền lương và dự phòng ngân sách được để lại theo quy định) là tương đối lớn, cụ thể như sau: năm 2018 số chưa phân bổ hết là 31.633 triệu đồng chiếm 7% và năm 2019 là 42.275 triệu đồng tương đương 5,9% dự toán chi ngân sách huyện.

Một số khoản cấp từ nguồn dự phòng chưa mang tính cấp bách, phát sinh ngoài dự toán; chưa đúng tính chất nguồn dự phòng.

Khi bổ sung nguồn cải cách tiền lương cho NS cấp xã, huyện chưa căn cứ các nguồn mà xã phải tự bố trí từ nguồn Ngân sách xã như 10% tiết kiệm chi thường xuyên dự toán ngân sách xã đầu năm, nguồn năm trước chuyển sang, nguồn tăng thu ngân sách xã,... Điều này làm tăng phần bổ sung mục tiêu của huyện cho xã và làm cho công tác theo dõi, quản lý, sử dụng nguồn cải cách tiền lương của các xã chưa khoa học.

Khi cấp nguồn cải cách tiền lương cho một số đơn vị hành chính, sự nghiệp cấp huyện (Văn phòng HĐND, UBND) chưa tính đến phần thu phí, lệ phí để lại tại đơn vị.

Kinh phí cấp bổ sung trong năm đối với Văn phòng HĐND, UBND là tương đối lớn đặc biệt có nhiều nội dung bổ sung chưa ghi rõ nhiệm vụ chi cụ thể và một số nội dung đã được bố trí trong dự toán đầu năm.

Cơ cấu cấp bằng lệnh chi trên tổng chi ngân sách cấp huyện còn lớn. Năm 2018 tổng cấp bằng lệnh chi 35.835 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 11,9% tổng chi thường xuyên ngân sách cấp huyện. Năm 2019 tổng cấp bằng lệnh chi 49.200 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 15,3% tổng chi thường xuyên ngân sách cấp huyện.

Chi cho công an huyện, quân sự huyện vượt quá lớn so với dự toán: Chi cho Công an huyện năm 2018 tăng 249% và 2019 tăng 265% so với dự toán. Chi cho Ban CHQS huyện năm 2018 tăng 214% và năm 2019 tăng 358% so với dự toán đầu năm.

Công tác thẩm tra quyết toán chưa chặt chẽ cho đơn vị cấp xã nên vẫn còn tình trạng tọa thu, tọa chi, chi nguồn có tính chất đầu tư sang chi thường xuyên, chưa rà soát để thu hồi hết các nguồn hết nhiệm vụ chi; một số nội dung chi thường xuyên chưa bám sát quy chế chi tiêu nội bộ, chưa đúng chế độ quy định, chưa đầy đủ hồ sơ, thủ tục vẫn còn xảy ra tại các đơn vị, các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Nghi Xuân.

II. Công tác quản lý Tài chính ngân sách cấp xã

Trên cơ sở thanh tra 10/17 xã, thị trấn có một số nội dung sau:

1. Ưu điểm:

- Công tác lập giao dự toán của các xã cơ bản làm đúng trình tự thủ tục quy định. Hằng năm căn cứ vào Quyết định giao dự toán của UBND huyện, UBND xã đã thực hiện việc lập và giao dự toán thu, chi theo quy định (Dự toán được thông qua Nghị quyết HĐND, Chủ tịch UBND xã ra quyết định phân bổ dự toán thu chi ngân sách).

- Bố trí chi đầu tư phát triển đúng nguồn vốn dự kiến trong năm.

2. Tồn tại:

Đối với công tác lập dự toán

- Bố trí dự phòng của các xã về số tuyệt đối cơ bản đúng bằng số huyện giao nhưng chưa đạt tỷ lệ theo Luật NSNN (2-4%). Một số xã bố trí quá thấp theo quy định như xã Xuân Lĩnh 2018: 0,81%, xã Xuân Mỹ: 0,78% năm 2018; xã Xuân Yên 2019: 0,68%...

- Dự toán lập của các xã chưa phân bổ nhiệm vụ chi cho phần xi măng xã chịu trong theo cơ chế hỗ trợ xi măng của tỉnh và của huyện.

- Quá trình phê duyệt dự toán, HĐND một số xã chưa phân bổ vốn đầu tư chi tiết cho từng công trình (Xuân Mỹ, Xuân Giang, Xuân Yên, Xuân Lĩnh, Xuân Phổ).

- Quá trình lập, phê duyệt dự toán các xã chưa bố trí 10% tiết kiệm chi và 50% tăng thu (phục vụ chi thường xuyên) làm nguồn cải cách tiền lương, trong khi có xã tăng thu cân đối (phục vụ chi thường xuyên) tương đối lớn như: Xuân Hội tăng thu 2018 so với HĐND xã giao là 55, 251 triệu đồng và 2019 là 328,0 triệu đồng; Xuân Hải tăng thu 129,615 triệu đồng năm 2018 và 100,615 triệu đồng năm 2019; Xuân Mỹ tăng thu năm 2018 là 585,918 triệu đồng và 563,8 triệu đồng năm 2019; Cổ Đạm tăng thu năm 2019 là 134,907 triệu đồng; Xuân Giang năm 2018 tăng thu 492,474 triệu đồng, năm 2019 tăng thu 477,705 triệu đồng.

- Dự toán lập thu bổ sung từ ngân sách cấp huyện thấp hơn số huyện giao là chưa phù hợp (xã Xuân Hội);

- Một số xã có ứng trước ngân sách những năm trước và những khoản nợ vay nhưng chưa bố trí nguồn trả nợ trong dự toán (xã Cổ Đạm, xã Xuân

Giang, xã Xuân Yên).

Quá trình lập, phê duyệt dự toán chi thiếu một số nội dung phải chi trong năm sẽ ảnh hưởng rất lớn trong quá trình điều hành ngân sách dẫn đến chi sai nguồn, không đảm bảo phục vụ một số nhiệm vụ của địa phương. Việc không trích quỹ cải cách tiền lương từ nguồn tiết kiệm chi và nguồn tăng thu sẽ ảnh hưởng đến sự điều tiết của ngân sách cấp huyện.

Đối với công tác điều hành ngân sách

- Kiểm tra nguồn chi thường xuyên một số đơn vị có nhiều nội dung chi chưa bám sát quy chế chi tiêu nội bộ, chứng từ một số đơn vị còn sơ sài, tính pháp lý chưa cao.

- Chi từ nguồn dự phòng một số nội dung chi chưa mang tính cấp bách, phát sinh ngoài dự toán theo Luật NSNN.

- Một số xã chi chuyển nguồn còn chung chung, không có nhiệm vụ chi cụ thể.

- Đối với nguồn tăng thu, hực thu nguồn thu phục vụ chi thường xuyên UBND các xã không thông qua HĐND xã để bố trí hoặc cắt giảm nhiệm vụ chi thì nguồn tăng thu, hực thu từ nguồn cấp quyền sử dụng đất, thuê đất, các xã cũng chưa thông qua HĐND để phân bổ, điều chỉnh. Cụ thể như xã Cổ Đạm năm 2018 tăng thu nguồn cấp quyền sử dụng đất 2.491,2 triệu đồng và giảm thu từ nguồn tiền đất 1.721,4 triệu đồng năm 2019.. xã Xuân Mỹ nguồn đầu tư chuyển nguồn sang năm 2020 còn 4.700 triệu đồng vẫn chưa thông qua HĐND để phân bổ giải ngân nguồn vốn....

- Một số xã có chương trình mục tiêu đa dạng hóa sinh kế chỉ định thầu mua sắm với số tiền trên 100 triệu như xã Xuân Hải, Xuân Mỹ là chưa thực hiện theo quy định của Luật Đấu thầu và các văn bản hướng dẫn (Khoản 2, Điều 19 Thông tư số 58/2016/TT-BTC: Từ 100 triệu đến dưới 200 triệu đồng đơn vị phải thực hiện hình thức chào hàng cạnh tranh rút gọn sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch đấu thầu).

- Một số nguồn chương trình mục tiêu không sử dụng hoặc sử dụng không hết chuyển nguồn qua các năm nhưng không nộp trả ngân sách: xã Xuân Phổ có 40.000.000 đồng kinh phí hỗ trợ làm nhà ở không sử dụng; xã Xuân Hội có 100.000.000 kinh phí làm đường trục xã hết nhiệm vụ chi; xã Cổ Đạm có 19.179.000 đồng kinh phí xây dựng trường mầm non hết nhiệm vụ chi; xã Xuân Lĩnh chi sai nội dung mục tiêu thủy lợi phí 12.000.000 đồng.

- Mặc dù có nhiều xã vượt thu cân đối phục vụ chi thường xuyên nhưng vẫn sử dụng chi đầu tư sang thường xuyên là sai Luật Ngân sách và các văn bản hướng dẫn: xã Xuân Lĩnh 739.399.600 đồng năm 2018 và 663.294.484 năm 2019; xã Xuân Hội 402.684.000 đồng năm 2018 và 146.372.000 đồng năm 2019 xã Xuân Giang 1.814.236.000 đồng năm 2018 và 850.956.792 đồng năm 2019; xã Cổ Đạm 948.035.000 đồng năm 2018; xã Xuân Mỹ

327.436.511 đồng năm 2019.

- Một số xã còn tiến hành thu quỹ ANQP là không đúng quy định tại Nghị định 03/2016/NĐ-CP;

- Công nợ từ lâu đời: Xã Xuân Yên có 193.926.000 đồng công nợ phải thu kéo dài từ lâu nhưng xã không có phương án để thu hồi, xã Xuân Liên có công nợ phải trả 297.895.000 đồng tồn tại từ lâu, có danh sách nhưng xã không có phương án trả. Hiện tại xã Xuân Yên còn nợ cả cá nhân và ngân hàng 1.255.181.000 đồng từ lâu chưa trả được và có khoản thu tiền trái thẩm quyền từ những năm 2012 trở về trước cho thuê đất 489.000.000 đồng, thu tiền cấp đất 230.630.000 đồng.

- Chi bằng tiền mặt sai quy định: Một số xã vẫn chi bằng tiền mặt cho các đối tượng có tài khoản sai quy định, vi phạm Thông tư số 13/2017/TT-BTC ngày 15/02/2017 của Bộ Tài chính về việc Quy định quản lý thu, chi bằng tiền mặt qua hệ thống kho bạc nhà nước.

- Qua kiểm tra nhiều xã vẫn còn tình trạng ứ đọng để thực hiện công việc nhưng không lập phiếu chi, thu hồi không kịp thời dẫn đến tồn tại công nợ ngoài sổ sách nên việc kiểm kê quỹ chỉ là hình thức.

III. Công tác quản lý tài chính tại Văn phòng UBND và một số đơn vị sự nghiệp

1. Tại Văn phòng UBND

Tổng nguồn kinh phí hoạt động NSNN cấp trong năm 2018 là: 18.118,885 triệu đồng, Nguồn kinh phí tự chủ là: 18.031,820 triệu đồng, nguồn kinh phí không tự chủ là: 87,065 triệu đồng; (Cấp bổ sung cải cách tiền lương).

Tổng nguồn kinh phí hoạt động NSNN cấp trong năm 2019 là: 20.212,0 triệu đồng, nguồn kinh phí không tự chủ là: 213,43 triệu đồng (Cấp bổ sung cải cách tiền lương)

Tình hình quản lý sử dụng ngân sách của đơn vị:

Đơn vị đã ban hành quy chế chi tiêu nội bộ đảm bảo các tiêu chuẩn, định mức theo quy định của nhà nước. Trong năm các khoản chi cơ bản bám sát quy chế chi tiêu nội bộ, có hóa đơn chứng từ kèm theo. Tuy nhiên:

- Sử dụng kinh phí chưa tiết kiệm, chưa trích lập các quỹ và chi trả thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức,... Số bổ sung kinh phí còn lớn, nhiều khoản kinh phí cấp cho các nhiệm vụ đã được bố trí trong dự toán đầu năm;

- Nguồn kinh phí không tự chủ cấp bổ sung trong năm để thực hiện các nhiệm vụ phát sinh ngoài dự toán đầu năm nhưng Phòng TC-KH cấp cho đơn vị dưới hình thức tự chủ là chưa phù hợp.

Đối với nguồn thu tại Trung tâm hành chính công huyện:

Hàng năm, căn cứ phát sinh các khoản thu phí, lệ phí, cụ thể như: Phí

đăng ký lại Hộ kinh doanh, phí thẩm định báo cáo KTKT, dự toán, quyết toán các công trình XD CB... Các khoản phí, lệ phí này được tổ chức thu qua trung tâm hành chính công UBND huyện Nghi Xuân, nguồn thu cơ bản được kê khai, thu, nộp, quản lý và sử dụng theo Luật phí, lệ phí năm 2015, Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn Luật phí, lệ phí; Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND tỉnh ngày 15/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí. Khi thu các khoản thu phí, lệ phí đã được sử dụng biên lai và quyết toán biên lai với Chi cục thuế huyện Nghi Xuân.

Đơn vị nộp số tiền phí thu được vào NSNN. Tuy vậy việc thu, nộp phí lệ phí tại Trung tâm hành chính công (có chủ tài khoản, kế toán, thủ quỹ riêng) nhưng kế toán văn phòng vẫn hạch toán chung vào kinh phí văn phòng (ghi tăng tiền mặt, sổ quỹ tiền mặt kế toán thu chi nhiều hơn sổ quỹ tiền mặt thủ quỹ) là không đúng và khó theo dõi.

2. Tại Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng huyện: Là đơn vị sự nghiệp có thu hoạt động theo cơ chế tự chủ về tài chính, tự đảm bảo chi thường xuyên theo Nghị định 16/2015/NĐ-CP của Chính Phủ.

2.1. Ưu điểm:

- Quy trình lập dự toán chi phí quản lý dự án cơ bản đúng theo quy định tại thông tư số 72/2017/TT-BTC ngày 17/7/2017 quy định về quản lý, sử dụng các khoản thu từ hoạt động quản lý dự án của các chủ đầu tư, ban quản lý dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

- Dự toán thu chi tiền bán hồ sơ mời thầu được lập đúng theo thông tư 190/2015/TT-BTC ngày 15/11/2015 của Bộ Tài chính.

- Hàng năm, Ban quản lý đã ban hành quy chế chi tiêu nội bộ làm căn cứ cho các khoản chi tiêu và đã trình phòng Tài chính Kế hoạch huyện thẩm tra quyết toán Chi phí ban quản lý và kinh phí bán hồ sơ mời thầu theo đúng quy định.

Đã thực hiện Báo cáo quyết toán vốn đầu tư ngân sách nhà nước theo niên độ ngân sách theo Thông tư số 85/2017/TT-BTC ngày 15/8/2017 của Bộ Tài chính.

Công tác thực hiện các kết luận của Thanh tra tỉnh và kiểm toán nhà nước tương đối kịp thời và đầy đủ.

2.2. Tồn tại:

- Quy chế chi tiêu nội bộ còn chưa chặt chẽ và Ban quản lý phê duyệt quy chế chi tiêu nội bộ khi chưa có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của cơ quan quản lý cấp trên theo quy định tại Khoản 5 điều 16 của Thông tư 72/2017/TT-BTC.

- Quy chế chi tiêu nội bộ chưa phản ánh đầy các nguồn thu như bán hồ sơ mời thầu, tiền đánh giá hồ sơ dự thầu.

- Chưa quy định các hành vi vi phạm quy chế chi tiêu nội bộ.
- Chưa trích lập các loại quỹ theo quy định.

3. Tại Trung tâm Văn hóa - Truyền thông huyện Nghi Xuân

Trung tâm Văn hóa - Truyền thông huyện Nghi Xuân được thành lập theo quyết định 8113/QĐ-UBND ngày 06/12/2018 của UBND huyện Nghi Xuân trên cơ sở hợp nhất Đài Truyền thanh - Truyền hình và Trung tâm văn hóa, thông tin - Thể thao và du lịch nên Đoàn thanh tra chỉ tiến hành thanh tra công tác quản lý tài chính, sử dụng ngân sách năm 2019.

Tổng nguồn kinh phí hoạt động trong năm 2019 là: 6.724.273.000 đồng, trong đó: kinh phí tự chủ là 2.510.577.000 đồng, nguồn kinh phí không tự chủ là 4.213.696.000 đồng. Trong đó có một số kinh phí lớn như tổ chức kỷ niệm 550 năm ngày thành lập huyện số tiền 1.076.000.000 đồng; Các hoạt động chào mừng 550 năm thành lập huyện 471.390.000 đồng; Đón nhận quyết định công nhận huyện đạt nông thôn mới 740.282.000 đồng; Kinh phí bảo tồn phát huy giá trị dân ca ví dặm 205.000.000 đồng (kinh phí tỉnh cấp); Tinh giảm biên chế (đ/c Nguyễn Thị Thu) 130.127.000 đồng; ...

Việc sử dụng nguồn kinh của Trung tâm cơ bản thực hiện theo đúng quy chế chi tiêu nội bộ đề ra, các định mức, tiêu chuẩn của nhà nước. Tuy vậy:

- Một số nội dung chi trong năm chưa bám sát quy chế chi tiêu nội bộ: Có một số khoản chi cao hơn quy chế chi tiêu nội bộ; Một số chứng từ chưa đầy đủ hồ sơ, chứng từ thanh toán như thiếu chứng từ gốc, không có bảng chấm công; Một số chứng từ, hồ sơ chưa chặt chẽ về mặt pháp lý.

- Khi tổ chức một số nội dung hoạt động Trung tâm không xây dựng dự trù, dự toán để thực hiện các nội dung trên cơ sở kinh phí được cấp; Nhiều hoạt động không có kế hoạch tổng thể.

- Chưa quy định về chi trả thu nhập tăng thêm chưa quy định về cách đánh giá, xếp loại, cách tính mức chi trả cho từng cán bộ, viên chức,...

IV. Công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực kế toán

Qua thanh tra và kiểm tra công tác kế toán tại các phòng, ban, các xã, một số đơn vị sự nghiệp còn có một số tồn tại sau:

Về chứng từ: Vẫn còn tình trạng chứng từ chưa đầy đủ nội dung chủ yếu theo quy định (thiếu chữ ký, ngày tháng năm chứng từ,...); Chứng từ lập không đủ số liên; Chưa sử dụng biên lai thu tiền đối với một số khoản thu theo quy định; Chứng từ kế toán không đủ điều kiện thanh toán (thiếu chứng từ gốc, chưa đảm bảo chế độ, chưa đúng với quy chế chi tiêu nội bộ,...); Không lập chứng từ khi nghiệp vụ kinh tế phát sinh; Ký chứng từ kế toán chưa đầy đủ nội dung thuộc trách nhiệm của người ký.

Về sổ sách kế toán: Lập sổ kế toán không đầy đủ nội dung chủ yếu theo quy định, sổ kế toán lập không đầy đủ hoặc không in sổ kế toán ra giấy đối

với một số loại sổ phải in theo quy định của Luật Kế toán; Số liệu trên sổ kế toán chưa khớp với số liệu trên chứng từ kế toán; Chưa mở sổ công nợ XDCB;

Nhiều đơn vị sổ quỹ tiền mặt của thủ quỹ mở sổ chưa đúng quy định, ghi sổ chưa kịp thời, sửa chữa sai sót trên sổ chưa đúng nguyên tắc quy định, chưa tính dư quỹ sau mỗi lần lập phiếu thu, chi; Thủ tục chốt sổ chưa đảm bảo,...;

Hiện tại các xã đã thực hiện việc hạch toán chi nguồn vốn đầu tư XDCB, công nợ xây dựng cơ bản. Tuy nhiên, các đơn vị vẫn chưa hạch toán và theo dõi chính xác nguồn vốn đầu tư XDCB tại xã.

Về báo cáo tài chính: Lập báo cáo tài chính chưa đầy đủ nội dung theo quy định, lập thiếu các loại báo cáo theo quy định như: bảng cân đối tài khoản, thuyết minh báo cáo tài chính,...

Số liệu trên bảng cân đối tài khoản chưa chính xác, số liệu chưa có tính liên tục, số liệu trên bảng cân đối chưa khớp với số liệu trên sổ sách kế toán...

Nhiều đơn vị vẫn còn tình trạng tọa thu, tọa chi; Chưa kiểm kê tài sản theo quy định; Chưa lập báo cáo kết quả kiểm kê, xác định nguyên nhân chênh lệch và xử lý số chênh lệch; Chưa thực hiện công khai báo cáo tài chính hoặc công khai chưa đầy đủ các nội dung theo quy định; Công tác lưu trữ hồ sơ tài liệu chưa đảm bảo theo quy định.

V. Công tác quản lý đầu tư xây dựng

Qua kiểm tra 10 công trình dự án do UBND huyện làm chủ đầu tư và 13 công trình UBND xã làm chủ đầu tư có một số nội dung sau:

1. Ưu điểm:

- Công tác quản lý, chỉ đạo điều hành về đầu tư XDCB được cấp ủy, chính quyền các cấp quan tâm. Các chương trình mục tiêu cơ bản được thực hiện có hiệu quả, nhiều công trình trọng điểm được đầu tư trên địa bàn. Các xã đã được đồng bộ hệ thống điện, đường, trường trạm, hệ thống giao thông kênh mương nội đồng được chú trọng đầu tư góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn;

- Công tác quản lý đầu tư XDCB cơ bản chấp hành đúng các quy định về quản lý đầu tư xây dựng. Các công trình hoàn thành, bàn giao đưa vào khai thác sử dụng phát huy hiệu quả vốn đầu tư;

- Các công trình do xã làm chủ đầu tư được các phòng ban huyện thẩm định tốt nên hạn chế được các sai sót trong khâu hợp đồng, nghiệm thu, thanh quyết toán.

- Các công trình do UBND huyện làm chủ đầu tư: Ban quản lý dự án là đơn vị đại diện chủ đầu tư trực tiếp quản lý (với đội ngũ cán bộ có chuyên môn, năng lực) vì vậy các công trình cấp huyện quản lý cơ bản đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật, mỹ thuật theo hồ sơ thiết kế.

2. Hạn chế:

Trình độ chuyên môn về XD/CB của cấp xã còn yếu kém, quá trình nghiệm thu không đúng quy trình chủ yếu dựa trên số liệu của dự toán và của giám sát nên có một số hạng mục không thi công vẫn nghiệm thu.

Đối với ban quản lý dự án của huyện: Là đơn vị đại diện cho chủ đầu tư (UBND huyện) để quản lý các dự án từ khi chuẩn bị đầu tư đến khi kết thúc dự án. Nhưng nhìn chung công tác quản lý của Ban còn hạn chế trên một số khâu như:

- Việc thẩm định, phê duyệt đề cương khảo sát thiết kế còn có một số sai sót.

- Quá trình phê duyệt thiết kế kỹ thuật Ban quản lý chưa coi trọng phương án thi công, giải pháp kỹ thuật để có biện pháp tối ưu, hiệu quả và tiết kiệm nhất.

- Công tác đất chưa tuân thủ các tiêu chuẩn Việt Nam như tận dụng đất, bố trí bãi thải...

- Công tác kiểm soát dự toán để xác định giá gói thầu còn chưa được chú trọng.

- Công tác đấu thầu rộng rãi tuy thực hiện đúng quy trình nhưng tỷ lệ giảm thầu thấp dưới 1% so với giá gói thầu đối với các công trình do huyện làm chủ đầu tư (Công trình Nâng cấp đường giao thông liên xã Giang Tiên giảm thầu 0,15%; Công trình Nâng cấp, cải tạo đường giao thông liên xã Tiên Yên (huyện lộ HL12) giảm thầu 0,16%; Công trình Nâng cấp tuyến đường giao thông liên xã Viên – Lĩnh giảm thầu 0,17%...).

3. Kết quả:

3.1. Đối với các công trình do xã làm chủ đầu tư

Tổng số xử lý: 475.851.000 đồng. Trong đó: giảm thanh toán 332.981.000 đồng, thu hồi về tài khoản tạm giữ ngân sách 133.346.000 đồng, thu về ngân sách xã 9.524.000 đồng.

3.2. Đối với các công trình do Ban quản lý xây dựng huyện quản lý:

Tổng số xử lý 442.711.000 đồng. Trong đó thu hồi về ngân sách 249.250.000 đồng, giảm trừ thanh toán 104.087.000 đồng, giảm trừ hợp đồng 89.374.000 đồng.

C. Kết luận, kiến nghị

Đạt được trong công tác quản lý Tài chính – Ngân sách năm 2018-2019 là nhờ có sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, HĐND huyện, sự quan tâm của UBND tỉnh, các sở ban ngành; đồng thời có sự nỗ lực của tập thể lãnh đạo UBND huyện, các phòng ban chuyên môn cũng như cấp ủy và chính quyền xã trên địa bàn. Tuy vậy trong công tác quản lý, điều hành vẫn còn nhiều nội dung chưa phù hợp với quy định như đã nêu ở trên.

1. Nguyên nhân, trách nhiệm

Nguyên nhân

- Ý thức chấp hành pháp luật, tính nguyên tắc của Chủ tài khoản và các phòng ban, chưa nhận thức và được quán triệt đầy đủ. Công tác lãnh đạo chỉ đạo và tổ chức thực hiện các quy định về tài chính ngân sách, quản lý đầu tư chưa triệt để;

Trách nhiệm

- Trách nhiệm thuộc về cấp ủy địa phương, tập thể lãnh đạo HĐND, UBND, các ban, phòng, các bộ phận phụ trách các lĩnh vực còn thiếu chặt chẽ trong công tác chỉ đạo, điều hành, kiểm tra.

2. Kiến nghị:

2.1 Về công tác quản lý

Yêu cầu cấp ủy địa phương, lãnh đạo huyện và các xã có liên quan nghiêm túc chấn chỉnh, khắc phục các sai sót, tồn tại, hạn chế nêu trên.

Yêu cầu HĐND, UBND, huyện, xã quán triệt và thực hiện nghiêm túc các nội dung sau:

- Trong quá trình bố trí nhiệm vụ chi cần rà soát các nhiệm vụ phải thực hiện trong năm và các nội dung chi phải bố trí theo quy định như tỷ lệ dự phòng, tiết kiệm chi, nguồn đối ứng xi măng... để đảm bảo quá trình điều hành ngân sách theo đúng Luật ngân sách.

- Bố trí chi đầu tư XDCB cần bám sát nguồn vốn có tính chất đầu tư. Chấm dứt tình trạng chi từ nguồn đầu tư sang chi thường xuyên. Chấm dứt việc chi thường xuyên không bám sát quy chế chi tiêu nội bộ và không đúng chế độ quy định. Quá trình bố trí nguồn kinh phí đầu năm cũng như bổ sung trong năm yêu cầu ghi rõ nhiệm vụ chi cụ thể, để tránh trường hợp chi sai mục đích;

- Tăng cường công tác giám sát của HĐND trong việc lập, phân bổ, điều hành và quyết toán ngân sách đảm bảo đúng chính sách, chế độ theo quy định (nhất là sử dụng tiền cấp quyền sử dụng đất, sử dụng nguồn dự phòng...);

- Việc huy động nguồn lực của nhân dân phải đảm bảo quy chế dân chủ cơ sở, phải có chương trình mục tiêu cụ thể.

- Yêu cầu cấp ủy, chính quyền địa phương huyện, xã thành lập hội đồng xử lý dứt điểm các khoản công nợ lâu năm (xã Xuân Yên, Xuân Liên, Xuân Lam) theo đúng quy định của pháp luật để đảm bảo ổn định chính trị, kinh tế của địa phương.

- Về công tác kế toán: Yêu cầu Phòng TC-KH huyện chỉ đạo đội ngũ kế toán các đơn vị quản lý hành chính, sự nghiệp, các kế toán xã hoàn thiện sổ sách, hạch toán đúng bản chất nghiệp vụ kinh tế phát sinh, đảm bảo tính pháp lý chứng từ, tiến hành kiểm kê tài sản, công khai tài chính theo quy định.

Thực hiện nghiêm túc kết luận, kiến nghị tại các biên bản làm việc đã được ký giữa đơn vị và Đoàn thanh tra;

- Phòng TC-KH cần tăng cường công tác thẩm tra quyết toán nhằm chấm dứt tình trạng chi sai mục đích, sai chế độ, tọa thu, tọa chi ...đối với các đơn vị sử dụng ngân sách;

- Về công tác quản lý đầu tư xây dựng: Tăng cường công tác quản lý nhà nước về ĐTXD, nâng cao chất lượng lập dự án. Chỉ đạo ban quản lý xây dựng và các đơn vị làm Chủ đầu tư nâng cao chất lượng khảo sát, thiết kế, lập dự toán, thẩm tra, thẩm định, thi công, nghiệm thu, quyết toán tránh sai sót dẫn đến thất thoát vốn NSNN.

2.2 Xử lý về kinh tế:

Tổng số xử lý: 1.089.741.000 đồng. Trong đó: Thu hồi nộp ngân sách tỉnh 159.179.000 đồng; thu hồi nộp ngân sách xã 9.524.000 đồng. Thu hồi nộp vào TK tạm giữ của sở Tài chính 394.596.000 đồng; Cắt giảm thanh toán, hợp đồng 526.442.000 đồng. Cụ thể như sau:

Yêu cầu UBND huyện chỉ đạo các đơn vị nộp vào ngân sách tỉnh 159.179.000 đồng do dư nguồn chương trình mục tiêu đã hết nhiệm vụ chi: (1) Kinh phí làm đường giao thông trục xã hết nhiệm vụ chi tại xã Xuân Hội 100.000.000 đồng; (2) Kinh phí XD trường mầm non hết nhiệm vụ chi tại xã Cổ Đạm 19.179.000 đồng; (3) Kinh phí hỗ trợ làm nhà ở (không thực hiện) tại xã Xuân Phổ 40.000.000 đồng;

Yêu cầu UBND xã Xuân Lam thu hồi 9.524.000 đồng của ông Lê Đức Chuyên thi công Công trình Trường tiểu học Xuân Lam nộp vào ngân sách xã;

Yêu cầu UBND huyện chỉ đạo các xã thu hồi và nộp số tiền 133.346.000 đồng do chi sai trong quá trình quản lý vốn đầu tư XD CB vào tài khoản tạm giữ của sở Tài chính TK 3941.0.106 9254 kho bạc nhà nước tỉnh: (1) UBND xã Xuân Lĩnh thu hồi số tiền 9.353.000 đồng của Công ty TNHH Duy Anh thi công Nhà học bộ môn 2 tầng khối THCS; (2) UBND xã Xuân Liên thu hồi số tiền 49.112.000 của Công ty TNHH tư vấn XD Quang Minh thi công công trình Đường GTNT đoạn từ Linh Tân, Linh Trù đi khu nuôi trường thủy sản; (3) UBND xã Xuân Phổ thu hồi số tiền 22.131.000 đồng của Công ty TNHH Hoàng Linh Dương thi công công trình Nâng cấp khuôn viên trụ sở UBND; và 25.750.000 đồng của Công ty TNHH Thường Nhung thi công Đường GTNT phục vụ nuôi trồng thủy sản; (4) UBND xã Xuân Hải thu hồi số tiền 27.000.000 đồng của Công ty Vĩnh Tài thi công công trình Nâng cấp trụ sở UBND xã;

Yêu cầu UBND huyện chỉ đạo Ban quản lý các dự án xây dựng cơ bản huyện thu hồi số tiền 249.250.000 đồng (*đã thực hiện*) do chi sai trong quá trình quản lý vốn đầu tư XD CB vào tài khoản tạm giữ của sở Tài chính TK

3941.0.106 9254 kho bạc nhà nước tỉnh. Cụ thể: (1) Thu hồi 58.170.000 đồng của Công ty tư vấn và xây dựng AHP trong việc thiết kế lập dự toán công trình Nâng cấp đường giao thông liên xã Giang Tiên; (2) Thu hồi Công ty CP xây lắp và đầu tư Bình Minh 45.841.000 đồng thi công Đường giao thông phục vụ nuôi trồng thủy sản và dân sinh thôn Đại Đồng xã Cương Gián; (3) Thu hồi 76.389.000 đồng của Công ty cổ phần xây dựng Tân Nam thi công Công trình sửa chữa, nâng cấp tuyến đê biển Hội Thống đoạn từ xã Xuân Đan đến xã Xuân Hội; (4) Thu hồi 68.850.000 đồng của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Nghệ Tĩnh trong việc thi công công trình Đập Đồng Bản xã Xuân Liên.

Yêu cầu UBND huyện chỉ đạo UBND xã Xuân Lĩnh nộp 12.000.000 đồng do chi sai chương trình mục tiêu thủy lợi phí vào tài khoản tạm giữ của sở Tài chính TK 3941.0.106 9254 kho bạc nhà nước tỉnh.

Yêu cầu UBND huyện chỉ đạo các xã giám trừ thanh toán cho các đơn vị thi công số tiền 332.981.000 đồng. Cụ thể: (1) UBND xã Xuân Yên giám trừ thanh toán của Công ty CPXD và TM Phúc Thiện Hoàn 15.564.000 đồng trong việc thi công công trình Nhà học 2 tầng 6 phòng trường mầm non; (2) UBND xã Xuân Hội giám trừ thanh toán 135.188.000 đồng của Công ty CPXD Thành Sơn trong việc thi công Công trình nhà học 2 tầng 6 phòng trường mầm non; và 24.500.000 đồng của Công ty tư vấn XD Phương Nam trong việc thi công Công trình văn hóa kiêm trung tâm học tập cộng đồng; (3) UBND xã Xuân Hải giám trừ thanh toán 24.190.000 đồng của Công ty CPXD 485 trong việc thi công công trình San nền khu quy hoạch xen dăm dân cư thôn Trung Vân; (4) UBND xã Xuân Mỹ giám trừ thanh toán 133.539.000 đồng của Công ty cổ phần Minh Hưng trong việc thi công công trình Đường giao thông liên thôn Hội Làng, Bàu Giời, Nhà Hoa.

Yêu cầu UBND huyện chỉ đạo Ban quản lý dự án đầu tư XD CB huyện giám trừ thanh toán đối với các đơn vị 104.087.000 đồng, giảm trừ hợp đồng 89.374.000 đồng. Cụ thể: (1) Giảm trừ thanh toán 16.848.000 đồng của Công ty TNHH Tân Thành trong việc thi công công trình Nâng cấp, cải tạo đường giao thông liên xã Tiên Yên (huyện lộ HL12); Giảm trừ thanh toán 87.239.000 đồng của Công ty CP đầu tư xây dựng Nghệ Tĩnh trong việc thiết kế lập dự toán công trình Nâng cấp tuyến đường giao thông liên xã Viên – Lĩnh. (2) Giảm trừ hợp đồng 48.618.000 đồng của Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng công trình VN11, 27.375.000 đồng của Công ty Cổ phần đầu tư - xây dựng - thương mại XNK Việt Anh, 13.381.000 đồng của Công ty Cổ phần thương mại Đông Dương trong việc hợp đồng thi công công trình Nâng cấp tuyến đường giao thông liên xã Viên – Lĩnh;

2.3 Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán:

Qua thanh tra việc chấp hành pháp luật về kế toán tại các xã, các đơn vị sự nghiệp, đã tiến hành xử phạt vi phạm hành chính đã nộp ngân sách tỉnh số

tiền 49 triệu đồng (3 tổ chức với số tiền 20 triệu đồng; 8 cá nhân với số tiền 29 triệu đồng).

Trên đây là Kết luận thanh tra về công tác quản lý tài chính ngân sách, đầu tư xây dựng tại huyện Nghi Xuân, yêu cầu Chủ tịch UBND huyện, các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện nghiêm túc, báo cáo về UBND tỉnh và sở Tài chính trước ngày 15/12/2020./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để b/c);
- Thanh tra tỉnh (để b/c);
- Giám đốc, phó GD sở (để chỉ đạo);
- Phòng NSHX sở TC (để phối hợp);
- UBND, HĐND huyện Nghi Xuân (để t/hiện);
- Kho bạc Nhà nước huyện, tỉnh (để phối hợp);
- Lưu VT, Đoàn TT, TT.

CHÁNH THANH TRA

Nguyễn Tiến Lộc